

Số: **05/2020/NQ-HĐND**

*Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh  
và Bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 2956/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và Bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 45/BC-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và Bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Dương

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và Bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đến tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và Bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

b) Tổ chức thu phí: Các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và Bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

### 3. Cơ chế thu phí

a) Không thu phí tham quan đối với di tích lịch sử và Bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

b) Thu phí tham quan đối với di tích danh lam thắng cảnh Núi Cậu - Lòng hồ Dầu Tiếng. Mức thu phí là: 10.000 đồng/lượt/khách (áp dụng thống nhất cho khách tham quan Việt Nam và Quốc tế, chiều cao từ 1,3 m trở lên).

### 4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

a) Tổ chức thu phí, kê khai thu, nộp phí, quyết toán thu - chi theo quy định của pháp luật.

b) Đối với phí thu của di tích danh lam thắng cảnh Núi Cậu - Lòng hồ Dầu Tiếng được để lại 100% chi cho hoạt động của Ban quản lý di tích huyện Dầu Tiếng.

## **Điều 2. Chính sách miễn, giảm phí tham quan**

### 1. Miễn phí tham quan

a) Các ngày được miễn phí tham quan:

Ngày Giải phóng miền Nam (30/4) ngày Quốc tế lao động (01/5) và ngày Quốc khánh (02/9). Áp dụng cho mọi đối tượng là công dân Việt Nam.

b) Đối tượng được miễn phí tham quan:

- Người dân địa phương tỉnh Bình Dương (có Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân);

- Khách tham quan có chiều cao dưới 1,3 m;

- Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

- Các đoàn khảo sát, nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm trên lĩnh vực di sản văn hóa, báo chí truyền thông đến tác nghiệp, quảng bá di sản văn hóa và du lịch tỉnh Bình Dương;

- Học sinh các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

### 2. Giảm 50% phí tham quan các đối tượng sau:

a) Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

b) Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

c) Người cao tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

d) Hộ nghèo, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Khoản 1 Điều 10 Luật Phí và lệ phí năm 2015 quy định về các đối tượng miễn, giảm phí, lệ phí;

đ) Học sinh, học viên, sinh viên các trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Ban CTĐB;
- Các Bộ: Tài chính, VHTTDL;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ sở Dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website tỉnh, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Phòng TH (03), HC-TC-QT;
- Lưu: VT, Ly.



**Võ Văn Minh**